

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2019/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định việc quản lý tổ chức xét tôn vinh
danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp,

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định về quản lý tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp, bao gồm: Thẩm quyền, đối tượng, nguyên tắc, quy mô, thời gian xét tặng danh hiệu, giải thưởng; điều kiện, tiêu chuẩn tham gia danh hiệu, giải thưởng; quản lý nhà nước về tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Việc tổ chức bình chọn, xếp hạng, giao lưu và các hình thức khác nhằm tôn vinh doanh nhân, doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Nghị định này.

Giải thưởng chất lượng quốc gia thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

3. Danh hiệu, giải thưởng tổ chức theo quy định tại Nghị định này không phải là hình thức khen thưởng của Nhà nước được quy định trong Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp gồm:

a) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội - nghề nghiệp có hội viên là doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên phạm vi toàn quốc; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam (sau đây gọi tắt là bộ, ngành, đoàn thể trung ương).

b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh);

2. Đối tượng được xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng:

a) Doanh nhân là người Việt Nam có các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam;

b) Người nước ngoài có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;

c) Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp).

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng danh hiệu, giải thưởng

1. Việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng bảo đảm công khai, khách quan, công bằng, bình đẳng, trên cơ sở tự nguyện của doanh nhân, doanh nghiệp, bảo đảm tuân thủ các quy định của Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Mỗi cơ quan, đơn vị tổ chức tối đa 02 giải thưởng hoặc danh hiệu phạm vi toàn quốc. Tên gọi, nội dung của danh hiệu, giải thưởng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Danh hiệu, giải thưởng được xét tặng theo quy định tại Nghị định này không làm căn cứ để tính thành tích trong việc xét tặng thưởng các hình thức khen thưởng của Nhà nước.

Chương II

PHẠM VI VÀ THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ; ĐIỀU KIỆN THAM DỰ CỦA DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆP; TỔ CHỨC TRAO DANH HIỆU, GIẢI THƯỞNG

Điều 4. Phạm vi và thời gian tổ chức

1. Phạm vi tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phạm vi toàn quốc là danh hiệu, giải thưởng do bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức; đối tượng tham dự là các doanh nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Phạm vi tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cấp tỉnh là danh hiệu, giải thưởng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức; đối tượng tham dự là các doanh nhân, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có đăng ký doanh nghiệp hoặc có chi nhánh sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh.

3. Thời gian tổ chức

a) Thời gian tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phạm vi toàn quốc là 03 năm một lần.

b) Thời gian tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phạm vi cấp tỉnh là 02 năm một lần.

c) Thời gian tổ chức lần tiếp theo được tính từ khi tổ chức Lễ trao giải của lần tổ chức trước đó.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định

1. Phạm vi tổ chức toàn quốc do Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Bộ Nội vụ).

2. Phạm vi tổ chức cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo đề nghị của cơ quan chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh.

Điều 6. Hồ sơ, thủ tục tổ chức phạm vi toàn quốc

1. Hồ sơ đề nghị tổ chức gồm:

a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

b) Đề án tổ chức, trong đó có các nội dung:

- Tên danh hiệu, tên giải thưởng và nội dung tổ chức.

- Mục đích, yêu cầu tổ chức.

- Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức.

- Phạm vi và hình thức tổ chức.

- Số lượng và cơ cấu giải thưởng, danh hiệu.

- Thành phần của Ban Tổ chức và Hội đồng xét tặng, trong đó quy định cụ thể về số lượng, cơ cấu, thành phần, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức và Hội đồng xét tặng danh hiệu, giải thưởng. Trưởng Ban Tổ chức và Chủ tịch Hội đồng xét tặng là lãnh đạo bộ, ngành, đoàn thể trung ương. Thành viên Hội đồng xét tặng gồm đại diện các cơ quan liên quan, các chuyên gia am hiểu và có trình độ về ngành, lĩnh vực, nội dung của danh hiệu, giải thưởng.

- Phương án tài chính, trong đó nêu rõ: Nguồn thu, nguyên tắc thu, nguyên tắc chi, nội dung chi; trách nhiệm quản lý tài chính và tổ chức thực hiện. Cam kết

của đơn vị tổ chức về việc không thu kinh phí của các doanh nhân, doanh nghiệp tham gia danh hiệu, giải thưởng dưới bất cứ hình thức nào.

c) Quy chế xét danh hiệu, giải thưởng của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương. Trong đó quy định rõ: ngành nghề, đối tượng tham dự, các tiêu chí cụ thể xét tặng danh hiệu, giải thưởng (các tiêu chí phải phù hợp với tên gọi, nội dung của danh hiệu, giải thưởng).

d) Dự thảo Quyết định thành lập Ban Tổ chức và Hội đồng xét tặng danh hiệu, giải thưởng của Thủ tướng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

đ) Các tổ chức xã hội - nghề nghiệp có hội viên là doanh nghiệp, doanh nhân hoạt động trên phạm vi toàn quốc trong hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Cơ quan quản lý nhà nước chịu trách nhiệm về danh hiệu, giải thưởng thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Thủ tục

a) Cơ quan, tổ chức chủ trì hoặc đồng chủ trì tổ chức gửi 02 bộ hồ sơ (bản chính) quy định tại khoản 1 Điều này đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;

b) Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

c) Bộ, ngành, đoàn thể trung ương trình Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức lần đầu; những lần tổ chức tiếp theo nếu không thay đổi về phạm vi, nội dung, tên gọi thì gửi văn bản và Đề án đến Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để thống nhất trước khi tổ chức.

Điều 7. Hồ sơ, thủ tục tổ chức phạm vi cấp tỉnh

1. Hồ sơ đề nghị tổ chức gồm:

a) Văn bản đề nghị của Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

b) Đề án tổ chức thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định này.

c) Dự thảo Quyết định thành lập Ban Tổ chức và Hội đồng xét danh hiệu, giải thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Thủ tục:

a) Hồ sơ đề nghị tổ chức trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh qua cơ quan chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh.

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan chuyên trách công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh quyết định tổ chức và chịu trách nhiệm về việc tổ chức xét danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

4. Quyết định trao tặng danh hiệu, giải thưởng (kèm theo danh sách doanh nhân, doanh nghiệp đạt danh hiệu, giải thưởng) của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp tỉnh gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương 01 bản để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Điều kiện tham dự của doanh nhân

1. Có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện nghiêm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức và nơi cư trú (có xác nhận của đơn vị và nơi cư trú).

2. Giữ chức vụ lãnh đạo, điều hành, quản lý doanh nghiệp ổn định và phát triển liên tục từ 05 năm trở lên (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị) khi tham gia xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phạm vi toàn quốc và từ 03 năm trở lên khi tham gia phạm vi cấp tỉnh. Nội bộ doanh nghiệp đoàn kết, không bị khiếu nại, tố cáo, khởi kiện, không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể.

3. Tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực quản trị doanh nghiệp. Có sáng kiến cải tiến, biện pháp quản lý hoặc ứng dụng công nghệ mới, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

4. Quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động trong doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp. Thực hiện tốt các chế độ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

5. Tích cực tham gia các phong trào thi đua, đóng góp, ủng hộ, thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và doanh nhân tại địa phương.

Điều 9. Điều kiện tham dự của doanh nghiệp

1. Thực hiện đúng các điều kiện theo ngành, nghề đã đăng ký doanh nghiệp hoặc được cấp giấy phép đầu tư; các quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, lao động, đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường, sở hữu trí tuệ, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các quy định pháp luật khác liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Doanh nghiệp có thời gian hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định và phát triển từ 05 năm trở lên (tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị) khi tham gia xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phạm vi toàn quốc và từ 03 năm trở lên khi tham gia phạm vi cấp tỉnh; có doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập người lao động năm sau cao hơn năm trước.

3. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính, thuế và các khoản thu khác của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Có báo cáo kết quả kiểm

toán trong thời gian từ 05 năm liên tục trở lên trước thời điểm tham gia xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng phạm vi toàn quốc và từ 03 năm trở lên khi tham gia phạm vi cấp tỉnh (nếu đã được kiểm toán).

4. Đảm bảo đời sống, việc làm ổn định cho người lao động; thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động.

5. Thực hiện tốt công tác trật tự an ninh, an sinh xã hội, tích cực tham gia hiệu quả các phong trào thi đua do bộ, ngành, địa phương hoặc Trung ương phát động.

6. Có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, khoa học công nghệ mới áp dụng vào sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Tích cực chăm lo phát triển Đảng, Công đoàn, các tổ chức quần chúng trong doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Quyền lợi và trách nhiệm của doanh nhân, doanh nghiệp được trao tặng danh hiệu, giải thưởng

1. Được nhận Cúp, Giấy chứng nhận danh hiệu do cơ quan, đơn vị tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng quy định và chứng nhận. Có quyền sử dụng, khai thác thương mại biểu trưng giải thưởng.

2. Có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến kinh nghiệm, giữ gìn và phát huy thành tích đã đạt được. Không được lợi dụng danh hiệu, giải thưởng đã được tặng để có hành vi vi phạm pháp luật.

Điều 11. Kinh phí tổ chức

1. Kinh phí tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị tổ chức và đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật. Không huy động kinh phí dưới mọi hình thức đối với doanh nhân, doanh nghiệp tham gia xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

Mức chi giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do cơ quan, đơn vị tổ chức giải thưởng căn cứ vào tình hình thực tế quỹ thi đua khen thưởng của đơn vị mình để quy định cho phù hợp.

2. Kinh phí quy định tại khoản 1 Điều này phải được quản lý theo đúng quy định của pháp luật và được sử dụng công khai cho việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

Điều 12. Tổ chức xét và trao tặng danh hiệu, giải thưởng

1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép tổ chức hoặc có ý kiến thống nhất của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (đối với các danh hiệu, giải thưởng tổ chức lần thứ hai trở đi), cơ quan, đơn vị tổ chức, các cơ quan thông tin, truyền

thông mới được thực hiện công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động liên quan đến việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng.

2. Cơ quan, đơn vị tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng thực hiện việc xét, trao tặng danh hiệu, giải thưởng theo đúng đề án và quy chế tổ chức, lập danh sách các doanh nhân, doanh nghiệp đạt danh hiệu, giải thưởng để lấy ý kiến nhân dân trên các phương tiện thông tin đại chúng, lấy ý kiến cơ quan thanh tra cùng cấp hoặc cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của giải thưởng, danh hiệu trước khi tổ chức trao tặng và chịu trách nhiệm về việc tổ chức giải thưởng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn, kiểm tra quá trình tổ chức các danh hiệu, giải thưởng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Việc trao giải thưởng phạm vi toàn quốc do đại diện lãnh đạo bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tổ chức giải thưởng trao tặng. Đối với giải thưởng phạm vi cấp tỉnh, đại diện lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao tặng.

Chương III **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ XÉT TẶNG DANH HIỆU,** **GIẢI THƯỞNG; ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 13. Quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu, giải thưởng

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

2. Bộ Nội vụ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

b) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

c) Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo quy định của pháp luật về kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

d) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép, đình chỉ việc tổ chức hoặc hủy bỏ kết quả xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

đ) Thanh tra, kiểm tra và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

e) Hàng năm, thống kê, rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng của các bộ, ngành, địa phương.

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về việc xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

b) Tổ chức, đình chỉ việc tổ chức xét tặng hoặc hủy, thu hồi danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

c) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

đ) Hàng năm thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

4. Cơ quan thuộc Chính phủ có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Căn cứ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức hoặc đình chỉ việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

b) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp trong phạm vi đã được cho phép.

c) Kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp trong phạm vi đã được cho phép.

d) Hàng năm, thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

b) Tổ chức, đình chỉ việc tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng hoặc hủy bỏ kết quả tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp do có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện.

c) Sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

d) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

đ) Hàng năm, thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về số lượng danh hiệu, giải thưởng được tổ chức ở phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.

6. Các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp; phát hiện, tôn vinh các điển hình tiên tiến; không tổ chức truyền hình, đưa tin các trường hợp tặng danh hiệu cho doanh nhân, doanh nghiệp không phù hợp với các quy định của Nghị định này.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

1. Thực hiện các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

2. Trình cơ quan có thẩm quyền cho phép tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

3. Hàng năm thống kê, rà soát, báo cáo Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) về việc tổ chức danh hiệu, giải thưởng.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này và chịu trách

nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức xét tặng danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

3. Người đứng đầu cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức mình để thực hiện Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc